

Số: **101/2021/QĐST - HNGĐ**

Đống Đa, ngày 03 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 75/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Đặng Quốc H**, sinh năm: 1980; Hộ khẩu thường trú: Số 86/5A Trần Hữu Trang, Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Chị Phạm Thanh N**, sinh năm: 1984; Hộ khẩu thường trú: P20 H2 tập thể Công ty dân dụng, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Quốc H và chị Phạm Thanh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/6/2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cư trú tại phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Quá trình anh chị chung sống đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, không cảm thông chia sẻ. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh H và chị N có 01 con chung là Đặng Trâm A (nữ), sinh ngày 09/02/2018. Ly hôn anh chị thỏa thuận để anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung; chị N cấp dưỡng nuôi con 7.000.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 02/2021.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh H, chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh H, chị N xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh H, chị N thống nhất để chị N chịu cả 300.000 đồng lệ phí.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **Anh Đặng Quốc H và chị Phạm Thanh N**;

- **Về con chung**: Xác nhận anh H và chị N có 01 con chung là Đặng Trâm A (nữ), sinh ngày 09/02/2018. Giao cháu Trâm A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; chị N cấp dưỡng nuôi con 7.000.000 đồng/tháng (bảy triệu đồng/tháng), việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu Trâm A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Anh H và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ**: Anh H, chị N thống nhất để chị N chịu cả 300.000 đồng lệ phí.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh H và chị N để chị N chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị N đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015499 ngày 25/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị N đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND phường;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú